



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 110/TB-DYD ngày 28/8/2020 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Yersin Đà Lạt)

Ngành học	Ngành đúng, ngành phù hợp	Ngành gần	Danh mục học phần bổ sung đối với ngành gần	Ngành khác	Danh mục học phần bổ sung đối với ngành khác
<b>Quản lý kinh tế</b>	1. Bảo hiểm 2. Bất động sản 3. Hệ thống thông tin kinh tế. 4. Hệ thống thông tin quản lý 5. Kế hoạch đầu tư 6. Kế toán 7. Kế toán – Kiểm toán 8. Kế toán doanh nghiệp 9. Kế toán, phân tích và kiểm toán 10. Kiểm toán 11. Kinh doanh nông nghiệp 12. Kinh doanh quốc tế 13. Kinh doanh thương mại 14. Kinh tế 15. Kinh tế - Kế toán kiểm toán 16. Kinh tế - Tài chính 17. Kinh tế bưu chính viễn thông 18. Kinh tế công cộng 19. Kinh tế công nghiệp 20. Kinh tế đối ngoại 21. Kinh tế chính trị 22. Kinh tế gia đình 23. Kinh tế kế hoạch đầu tư 24. Kinh tế lao động 25. Kinh tế luật	1. Kinh tế thế giới và quan hệ KT quốc tế 2. Khuyến nông 3. Luật kinh tế 4. Lưu trữ học và quản trị văn phòng 5. Phát triển nông thôn 6. Phân bố LLSX và phân vùng kinh tế 7. Quản lý công nghiệp 8. Quản lý đất đai 9. Quản lý hành chính 10. Quản lý nguồn lợi thủy sản 11. Quản lý nhà nước 12. Quản lý tài nguyên rừng 13. Quản lý tài nguyên và môi trường 14. Quản lý xây dựng 15. Quản trị bệnh viện 16. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 17. Quản trị khách sạn 18. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống 19. Quản trị văn phòng 20. Thương mại 21. Quản lý xã hội	1. Kinh tế vĩ mô 2. Kinh tế vi mô 3. Quản trị học 4. Quản lý nhà nước về kinh tế 5. Kinh tế môi trường  Khối lượng: 02 tín chỉ/học phần	Tất cả các ngành đào tạo còn lại không thuộc danh mục ngành đúng, phù hợp và ngành gần.  Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý, quản trị	1. Kinh tế vĩ mô 2. Kinh tế vi mô 3. Quản trị học 4. Quản lý nhà nước về kinh tế 5. Kinh tế môi trường 6. Kinh tế phát triển 7. Kinh tế công cộng 8. Lập và phân tích dự án



Ngành học	Ngành đúng, ngành phù hợp	Ngành gần	Danh mục học phần bổ sung đối với ngành gần	Ngành khác	Danh mục học phần bổ sung đối với ngành khác
	26. Kinh tế năng lượng 27. Kinh tế nông lâm 28. Kinh tế nông nghiệp 29. Kinh tế nông nghiệp – Tài chính (CTTT) 30. Kinh tế nông nghiệp và PTNT 31. Kinh tế phát triển 32. Kinh tế quốc dân 33. Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 34. Kinh tế tài nguyên và môi trường 35. Kinh tế thủy sản 36. Kinh tế và quản lý công 37. Kinh tế vận tải 38. Kinh tế xây dựng 39. Khoa học quản lý 40. Marketing 41. Ngân hàng 42. Ngoại thương 43. QTKD bất động sản 44. QTKD công nghiệp 45. QTKD du lịch 46. QTKD du lịch và khách sạn 47. QTKD ngoại thương 48. QTKD quốc tế 49. QTKD tổng hợp 50. QTKD tổng quát 51. QTKD thương mại 52. Quản lý kinh doanh (Tài chính kế toán) 53. Quản trị chất lượng 54. Quản trị doanh nghiệp				

Ngành học	Ngành đúng, ngành phù hợp	Ngành gần	Danh mục học phần bổ sung đối với ngành gần	Ngành khác	Danh mục học phần bổ sung đối với ngành khác
	55. Quản trị doanh nghiệp du lịch – Dịch vụ 56. Quản trị kinh doanh 57. Quản trị nhân lực 58. Tài chính 59. Tài chính – ngân hàng 60. Tài chính – Tiền tệ - Kho bạc 61. Tài chính – Tiền tệ - Tín dụng 62. Tài chính – Tín dụng 63. Tài chính kế toán 64. Tài chính kế toán các ngành sản xuất 65. Thống kê 66. Thống kê – Tin học 67. Thống kê kinh tế xã hội 68. Kinh doanh ngoại thương				

